

Đơn vị: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên

Mẫu biểu số 73

Chương: 418

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TIẾT KIỆM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 135/NQ-CP NGÀY 22/5/2026 PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- STC ngày tháng 7 năm 2026)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Cơ quan Sở Tài chính	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, HTDN & Tư vấn DVTC
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	
1	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0	0	0	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.673.390.000	1.673.390.000	1.109.003.000	564.387.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.673.390.000	1.673.390.000	1.109.003.000	564.387.000
1	Chi quản lý hành chính	1.673.390.000	1.673.390.000	1.109.003.000	564.387.000
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	293.000.000	293.000.000	259.000.000	34.000.000
	Kinh phí tiết kiệm 10%	195.333.000	195.333.000	172.666.000	22.667.000
	Kinh phí phần đầu tiết kiệm thêm trên 5%	97.667.000	97.667.000	86.334.000	11.333.000
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	1.380.390.000	1.380.390.000	850.003.000	530.387.000
	Kinh phí tiết kiệm 10%	920.260.000	920.260.000	566.669.000	353.591.000
	Kinh phí phần đầu tiết kiệm thêm trên 5%	460.130.000	460.130.000	283.334.000	176.796.000
2	Chi các hoạt động kinh tế				
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				